

## PHỤ LỤC/APPENDIX

### ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN VỀ TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

#### TERMS AND CONDITIONS ON TERM DEPOSIT

(áp dụng đối với KHCN)/(For individual customer)

đính kèm Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số .....ngày ...../...../.....

*Attached to the Term deposit agreement No..... dated ...../...../.....*

Các nội dung tại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mà các Bên đã ký cùng với Điều khoản, điều kiện tiền gửi có kỳ hạn này tạo nên toàn bộ thỏa thuận giữa Bên A và Bên B về tiền gửi có kỳ hạn (sau đây gọi là "Hợp đồng"). Bằng việc ký vào Hợp đồng này, Bên B xác nhận đã được cung cấp đầy đủ, đọc, hiểu rõ và chấp nhận tuân thủ Điều khoản, điều kiện tiền gửi có kỳ hạn này, các thông tin, quy định của Sacombank về sản phẩm, dịch vụ. / *The contents of the Term deposit agreement signed by the parties together with these Terms and Conditions on the term deposit shall constitute all agreement between Party A and Party B on the term deposit (hereinafter referred to as "Agreement"). By signing this Agreement, Party B confirms that it has been fully provided, has read, understood and accepted to comply with these Terms and Conditions on the term deposit, information and Sacombank's regulations on products and services.*

#### Điều 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

##### Article 1. DEFINITIONS

*Trong Hợp đồng này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau / In this Agreement, the below terms shall be defined as follows:*

- Bên A là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (Sacombank). / *Party A is Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank (Sacombank).*
- Bên B là Khách hàng gửi tiền gửi có kỳ hạn tại Bên A. / *Party B is Customer depositing the term deposit at Party A.*
- Ngày gửi tiền là ngày Bên B thực hiện gửi tiền gửi có kỳ hạn tại Bên A theo thỏa thuận tại Hợp đồng này. / *Deposit date is the date Party B makes the term deposit at Party A as agreed in this Agreement.*
- Ngày đến hạn là ngày kết thúc thời hạn gửi tiền theo thỏa thuận tại Hợp đồng này/ *Maturity date is the ending date of the deposit term as agreed in this Agreement.*
- Thời hạn gửi tiền là thời hạn kể từ ngày Bên B bắt đầu gửi tiền đến ngày Bên A cam kết trả hết gốc và lãi tiền gửi. / *Deposit term is the term as from the date Party B starts to deposit the deposit amount until Party A undertakes to fully repay the principal and interest.*
- Số Hợp đồng đồng thời là số tài khoản do Bên A mở để quản lý và ghi nhận các giao dịch tiền gửi có kỳ hạn. / *Agreement number is the account number opened by Party A to manage and record the term deposit transactions.*
- Ngày làm việc được hiểu là các ngày từ Thứ Hai tới Thứ Sáu (sáng từ 7h30 – 11h30, chiều từ 13h – 17h), Thứ Bảy (từ 7h30 - 11h30), hoặc thời gian làm việc thực tế của Bên A theo từng thời kỳ; ngoại trừ các ngày nghỉ, lễ theo quy định pháp luật hoặc

các ngày nghỉ của Bên A. / *Working day is the date from Monday to Friday (7.30am – 11.30am in the morning, 1pm – 5pm in the afternoon) and Saturday (7.30am – 11.30am) or the actual working time of Party A in each period except for the day-off or holiday according to the provisions of law and the day-off of Party A.*

## **Điều 2. GỬI, NHẬN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN**

### **Article 2. DEPOSITING AND RECEIVING TERM DEPOSIT**

1. Bên B chỉ được gửi, nhận chi trả tiền gửi có kỳ hạn thông qua tài khoản thanh toán của chính Bên B. Bên B cam kết và đồng ý rằng: / *Party B is only entitled to deposit and receive the term deposit via Party B's own current account. Party B undertakes and agrees that:*
  - Thông tin tài khoản thanh toán mà Bên B cung cấp cho Bên A là chính xác, hợp lệ và là tài khoản thanh toán của chính Bên B mở tại Bên A hoặc Ngân hàng khác và Bên B có nghĩa vụ cung cấp cho Bên A các chứng từ chứng minh tài khoản thanh toán dùng để gửi tiền gửi có kỳ hạn là của Bên B khi Bên A yêu cầu. / *The current account information provided by Party B to Party A is accurate, valid and refers to Party B's own current account opened at Party A or other banks and Party B, upon Party A's request, is obliged to provide Party A with the documents evidencing that the account used to deposit the term deposit belongs to Party B.*
  - Đảm bảo việc gửi tiền gửi có kỳ hạn được thực hiện bằng tài khoản thanh toán của Bên B đã thỏa thuận tại Hợp đồng này. Trường hợp không thực hiện bằng tài khoản thanh toán tại Hợp đồng này nhưng vẫn đảm bảo là tài khoản thanh toán của Bên B thì xem như các Bên đồng ý thay đổi nội dung thỏa thuận về tài khoản thanh toán gửi tiền gửi có kỳ hạn. / *Party B ensures that the depositing of the term deposit shall be performed via Party B's current account as agreed in this Agreement. The usage of another current account of Party B instead of the current account specified in this Agreement shall be considered as the agreement between the parties on the change in the current account used to deposit the term deposit.*
2. Vào ngày gửi tiền, trường hợp Bên A không nhận được hoặc nhận nhưng chưa đầy đủ số tiền gốc đã thỏa thuận vì bất cứ lý do gì và/hoặc tài khoản thanh toán không đủ số dư để gửi tiền và/hoặc thông tin tài khoản thanh toán chuyển đến không phải tài khoản của Bên B thì các điều khoản liên quan đến thời hạn gửi tiền và lãi suất không có giá trị áp dụng. Khi đó, Bên B sẽ không được hưởng bất kỳ một khoản tiền lãi phát sinh nào trên số tiền đã chuyển tới Bên A. / *On deposit date, in case Party A does not receive or fully receive the agreed principal for any reasons and/or the current account is not sufficient to deposit the term deposit and/or the current account used to deposit the term deposit is not Party B's account, the regulations related to the deposit term and interest rate shall be invalid and Party B shall not enjoy any interest arising on the amount of money transferred to Party A.*
3. Nếu tài khoản thanh toán của Bên B nhận chi trả gốc và/hoặc lãi được đề cập tại Hợp đồng này bị phong tỏa/tạm khóa thì Bên A vẫn hạch toán toàn bộ gốc và/hoặc lãi vào tài khoản thanh toán nhận chi trả này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Bên A và Bên B hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp tài khoản thanh toán này bị đóng, Bên B có nghĩa vụ cung cấp thông tin tài khoản thanh toán khác của Bên B để nhận chi trả. Trong thời gian Bên B chưa cung cấp thông tin tài khoản thanh toán thay thế, Sacombank sẽ tạm giữ gốc và/hoặc lãi và số tiền này sẽ không được hưởng lãi. / *In case Party B's current account used to receive the payment of principal and/or interest as agreed in this Agreement is blocked/temporarily blocked, Party A still records all principal and/or interest in such account, unless otherwise agreed between Party A and Party B or as requested by the competent authorities. In case of the closure of such account, Party B is obliged to provide information on another current account of Party B used to receive the payment. During the time*

*Party B has not provided the replacement account information, Party A shall hold the principal and interest and such amount shall not enjoy any interest.*

### **Điều 3. CHI TRẢ GỐC LÃI**

#### **Article 3. PAYMENT OF PRINCIPAL AND INTEREST**

1. Đồng tiền chi trả gốc và/hoặc lãi tiền gửi đồng thời là đồng tiền mà Bên B đã gửi. Việc thanh toán bằng ngoại tệ được thực hiện theo quy định của Pháp luật Việt Nam và Bên A về quản lý ngoại hối. / *The currency used to pay principal and/or interest is the currency used to deposit the term deposit by Party B. The payment in foreign currency shall be subject to the provisions of Vietnamese law and of Party A on foreign exchange management.*
2. Trường hợp ngày đến hạn rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật: ngày đến hạn là ngày làm việc tiếp theo đầu tiên sau ngày nghỉ, ngày lễ. / *In case the maturity date coincides with a day-off or holiday under the provisions of law, the maturity date shall be the first working day following the day-off or holiday.*
3. Trường hợp ngày đến hạn tại khoản 2 Điều này (tức ngày đến hạn đã dời tương ứng với ngày nghỉ, lễ) vẫn rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật hoặc quy định của Bên A (như ngày nghỉ bù theo quy định chính phủ, nghỉ tết âm lịch...) thì tùy thuộc vào ngày mà Bên B đề nghị rút tiền trên Giấy đề nghị tắt toán, ngày đến hạn được xác định bởi một trong hai ngày sau: ngày làm việc cuối cùng trước ngày nghỉ, ngày lễ hoặc ngày làm việc tiếp theo đầu tiên sau ngày nghỉ, ngày lễ. / *In case the maturity date set out in Clause 2 of this Article (i.e. the maturity date which has been rescheduled corresponding to the day-off or holiday) still coincides with a day-off or holiday under the provisions of law or Party A's regulations (i.e. compensatory days off under government regulations or Tet holidays, etc), depending on the date Party B requests for withdraw deposit amount on the Request form for closure, the maturity date shall be determined by one of the following days: the last working day before the day-off or holiday or the first working day following the day-off or holiday.*
4. Trường hợp Số tiền gửi đã tái tục từ một kỳ trở lên và có ngày đến hạn khác với ngày gửi tiền, thì tùy thuộc vào ngày mà Bên B đề nghị rút tiền trên Giấy đề nghị tắt toán, ngày đến hạn được xác định bởi một trong các ngày sau: / *In case the deposit amount has been renewed for more than one renewal term and the maturity date is different from the deposit date, depending on the date Party B requests for withdraw deposit amount on the Request form for closure, the maturity date shall be determined by one of the following days:*
  - i. Theo đúng ngày gửi tiền quy định tại Hợp đồng này hoặc; / *According to the deposit date stipulated in this Agreement or;*
  - ii. Theo ngày đến hạn được dời tương ứng với ngày nghỉ, ngày lễ qua (các) kỳ tái tục theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này (tức ngày nghỉ, ngày lễ sẽ được tính vào thời hạn gửi tiền). / *According to the maturity date which has been rescheduled corresponding to the day-off or holiday through the renewal term(s), according to Clause 2 and Clause 3 of this Article (i.e. the day-off or holiday shall be calculated on the deposit term).*

### **Điều 4. RÚT TRƯỚC HẠN**

#### **Article 4. PREMATURE WITHDRAWAL**

1. Bên B được rút trước hạn một phần hoặc toàn bộ số tiền gửi (tắt toán) nếu được Bên A chấp thuận, mức lãi suất chi trả cụ thể như sau: / *Party B is entitled to prematurely withdraw part or all of the deposit (closure) upon Party A's approval, and the interest rate shall be as follows:*
  - Trường hợp Bên B rút trước hạn toàn bộ tiền gửi: Toàn bộ tiền gửi rút trước hạn áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất có hiệu lực tại thời điểm rút trước

hạn. / *In case Party B prematurely withdraws the whole deposit: All of the deposits premature withdrawal will apply the lowest non term deposit interest rate at the time of premature withdrawal.*

- Trường hợp Bên B rút trước hạn một phần tiền gửi: / *In case Party B prematurely withdraws part of the deposit:*
    - Số vốn rút tối thiểu mỗi lần 1.000.000 đồng/100 USD (hoặc ngoại tệ khác). / *Minimum withdrawal amount is 1 million VND/100 USD (or other foreign currencies) each time.*
    - Đối với phần tiền gửi rút trước hạn: áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất có hiệu lực tại thời điểm rút trước hạn. / *For the prematurely withdrawn part of the deposit, the interest rate shall be the lowest non-term deposit interest rate at the time of withdrawal.*
    - Đối với phần tiền gửi còn lại: áp dụng mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản tiền gửi mà Bên B rút trước hạn một phần. / *For the remaining part of the deposit, the interest rate shall be the interest rate which is being applied to such deposit.*
  - Việc rút trước hạn một phần tiền gửi không áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn lãnh lãi trả trước. / *Premature withdrawal of part of the deposit shall not apply to term deposits with prepaid interest payment.*
  - Mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất là mức lãi suất thấp nhất trong các loại hình tiền gửi không kỳ hạn theo đối tượng khách hàng và/hoặc loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm rút trước hạn bao gồm không giới hạn: Tiết kiệm không kỳ hạn; Tài khoản thanh toán.... được niêm yết tại website <https://www.sacombank.com.vn> trong từng thời kỳ. / *The lowest non-term deposit interest rate is the lowest interest rate of all types of non-term deposit based on the customer type and/or the deposit currency at the time of premature withdrawal (including without limitation to non-term savings, current account, etc) as publicly posted on Sacombank's website <https://www.sacombank.com.vn> in each period.*
2. Trường hợp Bên B chọn hình thức trả lãi hàng tháng, hàng quý, trả lãi trước và số tiền lãi mà Bên B đã nhận trong kỳ rút trước hạn vượt quá số tiền lãi không kỳ hạn theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Bên A thực hiện trừ số tiền vượt quá này vào số tiền gốc rút trước hạn trước khi chi trả cho Bên B. / *In case Party B selects the method of monthly/quarterly/prepaid interest payment and the interest amount which has been received by Party B in the term of premature withdrawal exceeds the amount of non-term interest mentioned in Clause 1 of this Article, Party A shall deduct such exceeding amount from the prematurely withdrawn principal prior to paying for Party B.*
3. Khi có nhu cầu rút trước hạn, Bên B phải lập Giấy đề nghị theo mẫu của Bên A và gửi cho Bên A. Phí rút trước hạn theo quy định của Bên A trong từng thời kỳ. / *Party B must issue Request form under Party A's form and send it to Party A upon any demand for premature withdrawal. The premature withdrawal fee shall be according to Party A's regulations from time to time.*

## **Điều 5. KÉO DÀI THỜI HẠN GỬI TIỀN (TÁI TỤC HỢP ĐỒNG)**

### **Article 5. RENEWAL OF AGREEMENT**

1. Trường hợp các Bên thỏa thuận không tái tục Hợp đồng thì Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo phương thức chi trả gốc và lãi đã thỏa thuận tại Hợp đồng này. / *In case the Parties agree not to renew this Agreement, Party A shall pay for Party B in accordance with the principal and interest payment method stipulated in this Agreement.*



2. Trường hợp các Bên thỏa thuận tái tục Hợp Đồng thì tiền gửi có kỳ hạn của Bên B sẽ tự động gia hạn kỳ hạn mới với các nội dung sau: / *In case the Parties agree to renew this Agreement, Party B's term deposit shall be automatically renewed with the following contents:*
- Kỳ hạn tái tục bằng (=) kỳ hạn cũ theo Hợp đồng.  
*The renewal term shall be equal to (=) the previous term under this Agreement.*
  - Lãi suất tái tục bằng (=) lãi suất niêm yết của Bên A tại thời điểm tái tục tương ứng với kỳ hạn tái tục trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.  
*The renewal interest rate shall be equal to (=) the interest rate published by Party A at the time of renewal corresponding to the renewal term unless otherwise agreed by both Parties.*
  - Số tiền tái tục bằng (=) tiền gốc tại thời điểm tái tục + lãi Bên B được hưởng (nếu có (\*)).  
*The renewal amount is equal to (=) the original deposit at the time of renewal, plus (+) the interest received by Party B, if any.*
- (\* *chỉ áp dụng đối với trường hợp các Bên thỏa thuận phương thức trả lãi cuối kỳ và đồng ý tái tục gốc lãi. / Only applicable when the Parties agree with the method of interest payment at maturity and the renewal of principal and interest.*

## Điều 6. PHƯƠNG PHÁP TÍNH LÃI

### Article 6. INTEREST CALCULATION METHOD

1. Lãi suất tính lãi: Được tính theo tỷ lệ %/năm trên cơ sở một năm là 365 ngày; / *Interest rate: %/year and the basis of interest calculation is 365 days/year.*
2. Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi). / *Interest calculation period shall be the period from the date of receiving the deposit until the end of the date before the date of full payment of the deposit (i.e. counting the first date and not counting the last date of the interest calculation period).*
3. Công thức tính lãi: / *Interest calculation method:*

$$\text{Tiền lãi} = \frac{\Sigma (\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{lãi})}{365}$$

$$\Sigma (\text{Actual balance} \times \text{Number of dates of maintaining the actual balance} \times \text{Interest rate})$$

$$\text{Interest amount} = \frac{\Sigma (\text{Actual balance} \times \text{Number of dates of maintaining the actual balance} \times \text{Interest rate})}{365}$$

- Lãi suất: Theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn. / *Interest rate shall be according to the interest rate agreed in the Term deposit agreement.*
- Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi. / *Number of dates of maintaining the actual balance is the number of dates on which the actual balance at the end of such date remains unchanged.*
- Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư tiền gửi thực tế. / *Actual balance is the balance at the end of the date of calculating the interest of the actual deposit balance.*

## Điều 7. BIỆN PHÁP TRẢ CỨU KHOẢN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

## **Article 7. METHODS OF SEARCH FOR TERM DEPOSIT AND CONFIDENTIALITY OF CUSTOMER'S INFORMATION**

1. Bên B được quyền tra cứu khoản tiền gửi có kỳ hạn thông qua các phương thức do Bên A cung cấp, bao gồm: / *Party B is entitled to search for the term deposit by methods provided by Party A including:*
  - Yêu cầu cung cấp thông tin tại các địa điểm giao dịch thuộc mạng lưới hoạt động của Bên A. / *To request Party A to provide information at the transaction points in the operating network of Party A.*
  - Tra cứu bằng phương tiện điện tử thông qua website <https://khachhangthanhiet.sacombank.com>; hoặc trang <https://isacombank.com.vn> nếu Bên B có đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử của Bên A. / *Using electronic means via website <https://khachhangthanhiet.sacombank.com> or <https://isacombank.com.vn> if Party B registers for using e-banking service of Party A.*
  - Các phương tiện tra cứu khác do Bên A triển khai trong từng thời kỳ. / *Other search methods provided by Party A from time to time.*
2. Các biện pháp tra cứu trên do Bên A cung cấp cho Bên B và có thể thay đổi tùy từng thời điểm. Tuy nhiên, tại mọi thời điểm, Bên A cam kết luôn cung cấp ít nhất 01 (một) biện pháp tra cứu khoản tiền gửi cho Bên B. Để biết thêm thông tin về biện pháp tra cứu này, Bên B có thể liên hệ đến các địa điểm giao dịch của Bên A. / *The aforesaid search methods provided by Party A to Party B and might be changed from time to time. However, at any time, Party A undertakes to provide Party B with at least 01 (one) method of search for the term deposit. For more details of the search methods, Party B can contact Party A's transaction points.*
3. Bên B đồng ý rằng các thông tin của Bên B (bao gồm thông tin định danh, thông tin của các cá nhân là người đại diện, người liên quan của Bên B, thông tin về tài khoản, tiền gửi và giao dịch) sẽ được Bên A thu thập, sử dụng và bảo mật theo quy định pháp luật và quy định tại Điều Khoản Và Điều Kiện Mở Và Sử Dụng Tài Khoản và Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân được niêm yết tại quầy giao dịch và website <https://www.sacombank.com.vn/>.  
*Party B agrees that Party B's information (including identify information, information of individuals who are Party B's representatives, related people, information about accounts, deposits and transactions) shall be collected, used, and kept confidential by Party A according to the laws and the Terms and Conditions for Opening and Using the Account and the General Terms on Protection and Processing of Personal Data listed at the transaction counter and on the website <https://www.sacombank.com.vn/>.*

## **Điều 8. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP NHÀU NÁT RÁCH, MẤT HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN**

### **Article 8. HANDLING IN CASE THE TERM DEPOSIT AGREEMENT IS TORN, CRUMPLED OR LOST**

1. Trường hợp mất Hợp đồng Tiền gửi có kỳ hạn: / *In case the Term deposit agreement is lost:*
  - (i) Khi phát hiện bị mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, Bên B phải lập Thông báo mất theo mẫu của Sacombank kèm với cam kết không khiếu nại Bên A trong bất kỳ trường hợp nào tại địa điểm giao dịch của Bên A. Bên B tự chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh do việc mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trước khi Bên A nhận được thông báo báo mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn. / *Upon discovering the loss of the Term deposit agreement, Party B must issue a Notice of loss to Sacombank's form and undertake not to claim Party A in any cases at Party A's transaction point. Party B shall be responsible for the transactions arising due to the loss of the Term deposit agreement prior to the receipt of such Notice of loss by Party A.*

- (ii) Bên B chỉ được báo mất đồng thời với yêu cầu cấp lại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn hoặc yêu cầu chi trả toàn bộ số tiền gửi mà không cấp lại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn. Để giảm thiểu rủi ro, Bên A sẽ phong tỏa số tiền gửi sau khi nhận được thông báo mất của Bên B và chỉ giải tỏa khi thực hiện cấp lại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn hoặc tất toán theo đề nghị của Bên B. / *When informing Party A of such loss, Party B is only entitled to choose between request of reissuing such agreement or the payment of all deposit amount without reissuing the Term deposit agreement. To minimize the risks, Party A shall block the deposit amount after receiving the Notice of loss from Party B and shall only unblock upon the reissuance or the closure of the Term deposit agreement as requested by Party B.*
  - (iii) Sau 03 ngày làm việc (hoặc thời hạn khác theo thỏa thuận của các bên) kể từ ngày Bên B lập Thông báo mất mà không phát sinh bất kỳ tranh chấp nào trong thời hạn này thì Bên B được Bên A cấp lại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại địa điểm giao dịch đã phát hành Hợp đồng hoặc yêu cầu tất toán và rút toàn bộ số tiền trên Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại tất cả các điểm giao dịch của Bên A. / *After 03 working days (or other period agreed upon by the Parties) from the issuance date of the Notice of loss without any arising disputes, Party A's transaction point that has issued the Term deposit agreement shall reissue the Term deposit agreement to Party B or Party B can come to and request any transaction points of Party A to close the term deposit and withdraw all deposit amount under the Term deposit agreement.*
  - (iv) Trường hợp Bên B tìm thấy Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn sau khi đã thông báo mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với Bên A thì Bên B phải xuất trình Hợp đồng tiền gửi đã tìm thấy để Bên A thu hồi. / *In case Party B finds the Term deposit agreement after informing Party A of the loss of the Term deposit agreement, Party B must present the Term deposit agreement that has been found for recovery by Party A.*
2. Trường hợp Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bị rách nát hoặc không còn toàn vẹn (bị hỏng) mà không phải do chỉnh sửa: / *In case the Term deposit agreement is torn, crumpled or damaged but not due to correction:*
- (i) Nếu việc hỏng Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn dẫn đến không xác định được đầy đủ yếu tố gồm số Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, tên Người gửi tiền, số tiền, chữ ký và dấu của Bên A trên Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn thì xử lý như trường hợp Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bị mất tại khoản 1 Điều này. / *In case the Term deposit agreement is damaged and the contents of such agreement including the number of the agreement, name of the depositor, deposit amount, signature and stamp of Party A cannot be identified, the handling shall be in accordance with Clause 1 of this Article.*
  - (ii) Nếu việc hỏng Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn nhưng vẫn xác định được đầy đủ nội dung ghi trên Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bị hỏng thì Bên B lập Thông báo hỏng tại địa điểm giao dịch đã phát hành Hợp đồng tiền gửi của Bên A để được Bên A cấp lại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn hoặc chi trả cho Bên B. Bên B không cần thực hiện các thủ tục như quy định tại khoản 1 Điều này. / *In case the Term deposit agreement is damaged but the contents stipulated in such agreement can be fully identified, Party B must issue a Notice of damage at Party A's transaction point that has issued the Term deposit agreement and Party A might reissue the Term deposit agreement to Party B or pay the deposit amount for Party B. In this case, Party B does not need to carry out the procedures specified in Clause 1 of this Article.*

## **Điều 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

### **Article 9. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY A**

#### **1. Quyền của Bên A / Rights of Party A**

- Được yêu cầu Bên B chuyển đầy đủ số tiền gửi vào ngày gửi tiền đã thoả thuận trong Hợp đồng. / *To request Party B to transfer the deposit amount in full on the deposit date agreed in this Agreement.*
  - Được thu phí các loại phí dịch vụ phát sinh theo yêu cầu của Bên B (nếu có) theo đúng biểu phí hiện hành của Bên A được niêm yết công khai từng thời điểm. / *To be entitled to the fees for any services arising under Party B's request (if any) in compliance with Party A's applicable tariff publicly posted from time to time.*
  - Không chịu trách nhiệm về việc xác định tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc số tiền gửi của Bên B. / *Not to be responsible for determining the legitimacy and other matters related to the origin of the deposit of Party B.*
  - Được từ chối nhận và chi trả tiền gửi có kỳ hạn nếu Bên B không thực hiện đúng các thoả thuận đã cam kết tại Hợp đồng này. / *To refuse the receipt and payment of term deposit if Party B fails to comply with agreements in this Agreement.*
  - Được yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ, rõ ràng và chính xác các thông tin cần thiết để nhận biết thông tin Bên B theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền. / *To request Party B to provide sufficient, obvious and accurate information necessary to identify Party B's information in accordance with the laws on anti money laundering.*
  - Có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tạm ngưng, chấm dứt giao dịch/tạm khóa khoản tiền gửi khi Bên A có cơ sở xác định Bên B có dấu hiệu gian lận, vi phạm Hợp đồng này, vi phạm pháp luật. / *To have the right (but not the obligation) to temporarily suspend, terminate transactions/temporarily block Party A's deposit when Party B has a basis to determine that Party A has signs of fraud, violates this Agreement, or violates the law.*
  - Trích chuyển tiền, tạm khóa, phong tỏa, đóng, hoặc tắt toán tiền gửi theo thoả thuận giữa các bên, quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. / *To deduct money, temporarily block, freeze, close, or settle the deposit in accordance with the agreement between the parties, legal regulations, or the requirement of the competent authorities.*
  - Các quyền khác theo Hợp đồng này và quy định của pháp luật. / *Other rights stipulated in this Agreement and the provisions of law.*
2. Nghĩa vụ của Bên A / *Obligations of Party A*
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi phát sinh cho Bên B vào ngày đến hạn quy định tại Hợp đồng này hoặc theo yêu cầu rút trước hạn của Bên B. / *To pay in full and on time the principal and arising interest for Party B on the maturity date specified in this Agreement or under Party B's request of premature withdrawal.*
  - Cung cấp các thông tin liên quan đến khoản tiền gửi theo Hợp đồng này cho Bên B hoặc theo yêu cầu của Bên B và/hoặc yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. / *To provide information relating to the deposit under this Agreement to Party B or according to Party B's requirement and/or request of the competent authorities.*
  - Bảo đảm bí mật thông tin về tiền gửi theo quy định của pháp luật. / *To ensure the confidentiality of deposit information in accordance with the provisions of law.*
  - Các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này và quy định của pháp luật. / *Other obligations as stipulated in this Agreement and the provisions of law.*

## **Điều 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

### **Article 10: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY B**

#### **1. Quyền của Bên B / *Rights of Party B***

- Được thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi tiền gửi có kỳ hạn theo thoả thuận với Bên A. / *To be entitled to receive all principal and interest of the term deposit as agreed with Party A.*



- Được ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch tiền gửi theo quy định của Bên A và quy định của pháp luật. / *To authorise other persons to perform the deposit transactions in accordance with Party A's regulations and the provisions of law.*
  - Được chuyển quyền sở hữu Tiền gửi có kỳ hạn theo quy định của từng loại hình tiền gửi có kỳ hạn và phải thực hiện theo thủ tục chuyển quyền sở hữu do Bên A quy định tại địa điểm giao dịch nơi Bên B đã gửi tiền. Trừ trường hợp thừa kế, đối tượng nhận chuyển quyền sở hữu phải phù hợp với đối tượng gửi tiền và thời hạn gửi tiền theo Thông tư 49/2019/TT-NHNN và/hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế Thông tư này trong từng thời kỳ. Bên A chỉ chấp nhận chuyển quyền sở hữu toàn bộ số tiền (gồm gốc và lãi) cho một người thụ hưởng duy nhất, không chuyển quyền sở hữu một phần. / *To assign the ownership right of the term deposit according to the regulations of each type of term deposit and Party B must comply with the procedures for assigning the ownership rights of Party A at the transaction points where Party B has deposited. Except for inheritance, the entities depositing the term deposit and the deposit term must comply with the regulations on the entities depositing the term deposit and the deposit term under Circular 49/2019/TT-NHNN and/or any amendments, supplements or replacements from time to time. Party A shall only accept the assignment of all deposit amount including principal and interest to a single beneficiary and a partial assignment shall not be accepted.*
  - Được sử dụng khoản tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi này làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ của mình và/hoặc nghĩa vụ của Bên thứ ba tại Bên A và/hoặc tại tổ chức tín dụng khác theo quy định của Bên A và/hoặc tại tổ chức tín dụng khác. / *To use the deposit under this Agreement as collateral for Party B's obligations and/or obligations of the third party at Party A and/or other credit institutions according to regulations of Party A and/or other credit institutions.*
  - Được Bên A cung cấp đầy đủ các thông tin về tiền gửi có kỳ hạn thỏa thuận trong Hợp đồng này. / *To be sufficiently provided the information on the term deposit agreed in this Agreement by Party A.*
  - Các quyền khác theo Hợp đồng này và quy định của pháp luật. / *Other rights as stipulated in this Agreement and the provisions of law.*
2. Nghĩa vụ của Bên B / *Obligations of Party B*
- Chuyển cho Bên A số tiền gửi đúng thời gian thỏa thuận tại Hợp đồng này. / *To transfer to Party A the deposit amount on the date specified in this Agreement.*
  - Chịu trách nhiệm về nguồn gốc, tính hợp pháp của số tiền gửi tại Bên A và không có nguồn gốc hoặc liên quan đến hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. / *To be responsible for the origin and legality of the deposit amount at Party A and commits that the deposit amount is not derived from or related to money laundering, terrorist financing, sponsoring the proliferation of weapons of mass destruction..*
  - Chấp hành các quy định về mở, sử dụng tiền gửi có kỳ hạn của Bên A theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và các thủ tục có liên quan khác theo hướng dẫn của Bên A. / *To comply with regulations on opening and using term deposit of Party A agreed in this Agreement and other relevant procedures instructed by Party A.*
  - Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng tiền gửi có kỳ hạn. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho Bên A khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở tiền gửi có kỳ hạn. / *To provide sufficient, obvious and accurate information related to the opening and use of term deposit. To promptly notify and send relevant documents to Party A in case of any change in information in the dossier for opening a term deposit.*
  - Không được sử dụng tiền gửi có kỳ hạn để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác. / *Not to use term deposit to perform*

*transactions for the purpose of money laundering, terrorist financing, sponsoring the proliferation of weapons of mass destruction, fraud or other illegal conduct.*

- Thông báo ngay cho Bên A về việc phát sinh tranh chấp về số tiền gửi có kỳ hạn tại Hợp đồng này. / *To inform to Party A immediately about the occurrence of a dispute on the term deposit in this Agreement.*
- Thông báo và cung cấp thông tin chính xác các nội dung liên quan đến số tiền gửi có kỳ hạn tại Hợp đồng này trong trường hợp Hợp đồng bị rách, nhàu nát, mất. / *To inform and provide accurately the information related to the term deposit specified in this Agreement in case this Agreement is torn, crumpled or lost.*
- Chủ động tra cứu thông tin của Hợp đồng theo các phương thức tra cứu do Bên A cung cấp nhằm quản lý và kiểm tra thông tin, tính hiệu lực của Hợp đồng này. / *To actively search for this Agreement information according to the search methods provided by Party A to manage and check the information and validity of this Agreement.*
- Thanh toán đầy đủ các loại phí dịch vụ phát sinh khi giao dịch tại Bên A theo đúng biểu phí hiện hành của Bên A. / *To fully pay for the service fees arising when transacting with Party A in accordance with Party A's applicable tariff.*
- Các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này và quy định pháp luật. / *Other obligations as stipulated in this Agreement and the provisions of law.*

## **Điều 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

### **Article 11. GENERAL PROVISIONS**

1. Hợp đồng này có thể sửa đổi trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa hai bên. / *This Agreement shall be amended on the basis of agreements in writing between both Parties.*
2. Việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục Điều khoản, Điều kiện này, các thông tin, quy định về sản phẩm, dịch vụ sẽ được Bên A thông báo chậm nhất 01 ngày trước khi có hiệu lực cho Bên B bằng một trong các hình: gửi thư (hoặc thư điện tử) trực tiếp đến địa chỉ của Bên B cung cấp hoặc công bố trên website của Bên A hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc niêm yết tại các điểm giao dịch của Bên A. Bên B có trách nhiệm chủ động truy cập website hoặc đến địa điểm giao dịch của Bên A để liên tục cập nhật các sửa đổi, bổ sung này liên quan đến Phụ lục này. Các sửa đổi, bổ sung sẽ chỉ có giá trị hiệu lực nếu Bên B tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi sửa đổi, bổ sung có hiệu lực. Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng này bằng cách gửi Thông báo bằng văn bản cho Sacombank trước 03 ngày nếu không đồng ý với các sửa đổi bổ sung này. / *Party A is entitled to amend or supplement these Terms and Conditions at any time but must notify Party B at least 01 day before taking effect by one of the following methods: send mail/email directly to the address provided by Party B or publish on Party A's website or announce on the mass media or post at Party A's transaction points. Party B shall be responsible to actively access Party A's website or come to Party A's transaction points to continuously stay updated on the amendments and supplements related to this Appendix. The amendments and supplements will only be valid if Party B continues to use the service after the amendments and supplements take effect. Party B has the right to terminate this Agreement by sending a 03 days prior written notice to Sacombank if Party B does not agree with these amendments and supplements.*
3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi các Bên hoàn tất quyền và nghĩa vụ được thỏa thuận tại Hợp đồng này/ *This Agreement shall be effective from the signing date and terminated when the Parties complete all rights and obligations agreed in this Agreement.*
4. Trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Hợp đồng này thì trước hết các Bên sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp thương lượng, hòa giải không thành, các Bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án

có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết. Luật Việt Nam sẽ được áp dụng để giải quyết các tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này. / *Any arising dispute relating to this Agreement shall be settled by negotiation and conciliation in priority. In case of unsuccessful negotiation and conciliation, either Party is entitled to submit such dispute to a competent court of Vietnam for resolution. Such disputes shall be governed by Vietnamese laws.*

5. Việc quản lý, giao dịch và sử dụng tiền gửi có kỳ hạn chung (nếu có) được thực hiện theo thỏa thuận của Hợp đồng này. / *The management, transaction and usage of joint term deposit (if any) shall be subject to this Agreement.*
6. Văn bản này được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trong đó nội dung tiếng Việt có giá trị pháp lý, nội dung tiếng nước ngoài chỉ có giá trị tham khảo. / *This document is made in Vietnamese and in foreign language. The Vietnamese content shall be legally valid, and the foreign language content will be used for reference only.*